

Số: 114/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số **114/2019/TLST-VHNGĐ** ngày 18/02/2019 về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

**Người yêu cầu**: Chị **Lê Hoàng Y** – sinh năm 1986

Anh **Phùng Huy Q** – sinh năm 1982

Cùng trú tại: P.805A HH2A – phường GT - quận Long Biên – TP Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị Lê Hoàng Y và anh Phùng Huy Q đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoàng Y và anh Phùng Huy Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y và anh Q có 01 con chung là **Phùng An N** - sinh ngày 15/11/2014 (Nữ). Sau khi ly hôn, Chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự mỗi người tự chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Hoàng Y** và anh **Phùng Huy Q.**

Giấy chứng nhận kết hôn số **126**, quyển số 01/2012 ngày 10/11/2012 do UBND phường GV – quận Ba Đình – TP Hà Nội cấp cho chị Lê Hoàng Y và anh Phùng Huy Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Xác nhận Chị Y và anh Q có 01 con chung là **Phùng An N** – sinh ngày 15/11/2014 (Nữ). Sau khi ly hôn, Chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Q có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.**

3. Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Y và anh Q mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chị Y và anh Q mỗi người đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng lệ phí theo các Biên lai số **0001234** và **0001237** ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường GV  
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, HC-TP.

**Trần Xuân Hương**